

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 06/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hạnh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại nhà văn hóa khu An Nhân Đông, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đắc H, sinh năm 1993, tại T, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc H1 và bà Nguyễn Thị Y; vợ là Cao Thị H, có 01 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 75/2014/HSST ngày 16/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt H 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Bản án số 43/2014/HSST ngày 29/12/2014, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt H 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Bản án số 10/2015/HSST ngày 29/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt H 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt với 08 tháng tù của bản án số 75/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, buộc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/10/2014; quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 24/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương buộc Nguyễn Đắc H phải chấp hành hình phạt chung của bản án số 10 ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và bản án số 43 ngày 29/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện T là 30 tháng tù (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày

24/4/2017, chưa thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án số 75/2014/HSST ngày 16/12/2014).

Nhân thân: Ngày 08/10/2013, Công an xã D, huyện T quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, H đã nộp phạt ngày 15/10/2013; bản án số 65/2019/HSST ngày 27/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt Nguyễn Đắc H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án đã có hiệu lực pháp luật); bản án số 46/2019/HSST ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Nguyễn Đắc H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; trú tại: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng:* Bà Tạ Thị G, chị Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đắc H không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình cùng thôn. Từ ngày 20/4/2019 đến ngày 30/4/2019, H đã thực hiện các vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/4/2019, H đi bộ từ nhà đến nhà của ông Nguyễn Phú Đoàn ở thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương (giáp nhà H), nhà này đang do chị Nguyễn Thị N (cháu ông Đoàn) ở để trông nhà giúp ông Đoàn. H đứng ở ngoài đường quan sát thấy chị N để 60 chiếc ghế inox mặt tròn, cao khoảng 45cm ở sân, H vòng ra đằng sau trèo qua tường bao nhà ông Đoàn vào và lấy toàn bộ 60 chiếc ghế inox rồi đem về cất giấu tại vườn nhà mình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, có một người phụ nữ thu mua phế liệu đi qua (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), H đã gọi vào và bán hết số ghế trộm cắp, được số tiền 130.000 đồng, H đã chi tiêu hết số tiền này.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 30/4/2019, H quan sát trong nhà ông Đoàn thấy chị Nguyễn Thị N để 30 chiếc ghế nhựa màu đỏ loại ghế mặt vuông có 4 chân, cao khoảng 45cm và 06 chiếc chân bàn bằng sắt, sơn màu nâu loại chân bàn gấp. H đã trèo tường bao và đi lối cửa sau vào lấy trộm toàn bộ số ghế và số chân bàn trên rồi đem cất giấu tại nhà mình. Khoảng hai ngày sau có một người phụ nữ thu mua phế liệu (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đi qua, H đã gọi vào nhà và bán số tài sản trộm cắp trên được số tiền 100.000 đồng, H đã chi tiêu hết số tiền này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-ĐGTS ngày 12/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 60 chiếc ghế inox mặt ghế tròn, chiều cao 45cm, đường kính mặt ghế 27cm, tại thời điểm bị mất (ngày 20/4/2019) trị giá là 3.600.000 đồng; 30 chiếc ghế nhựa màu đỏ, khối vuông, gồm 4 chân, chiều cao 45cm, mặt ghế vuông có cạnh 25cm, tại thời điểm bị mất (ngày 30/4/2019) trị giá 1.200.000 đồng; 06 chiếc chân bàn gấp bằng sơn màu nâu, chiều cao 80cm, chiều dài 60cm, tại thời điểm bị mất (ngày 30/4/2019) trị giá 420.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 5.220.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSTK ngày 17/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đắc H về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện T trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc và bản án ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T; về hình phạt bổ sung: không áp dụng; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết; về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đắc H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị N xác định tự nguyện cho bị cáo số tiền bị cáo đã bán tài sản trộm cắp của chị, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại,

người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên đủ căn cứ kết luận: Vào các ngày 20/4/2019 và 30/4/2019, bị cáo Nguyễn Đắc H đã lén lút vào nhà ông Nguyễn Phú Đoàn ở thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương trộm cắp của chị Nguyễn Thị N (là cháu ở trông nhà cho ông Đoàn) 60 chiếc ghế inox, 30 chiếc ghế nhựa và 06 chiếc chân bàn gấp bằng sắt. Tổng giá trị tài sản chị N bị chiếm đoạt là 5.220.000 đồng (trong đó ngày 20/4/2019 là 3.600.000 đồng và ngày 30/4/2019 là 1.620.000 đồng).

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, không chịu lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 5.220.000 đồng nên hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu về trật tự trị an trong địa bàn.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 03 tiền án (bản án số 75/2014/HSST ngày 16/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bản án số 43/2014/HSST ngày 29/12/2014, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bản án số 10/2015/HSST ngày 29/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của 03 bản án trên vào ngày 24/4/2017, chưa thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án số 75/2014/HSST ngày 16/12/2014, đến ngày 20/4/2019, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; từ ngày 20/4/2019 đến ngày 30/9/2019, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; ngoài ra, vào năm 2013, bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 27/8/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 24/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo (vì đều thuộc trường hợp hành vi phạm tội sau được xét xử trước) nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; người bị hại là chị Nguyễn Thị N có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện VKSND huyện T còn đề nghị HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên HĐXX thấy mặc dù bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (01 lần trên 2.000.000 đồng và 01 lần dưới 2.000.000 đồng) nhưng tổng số tiền bị cáo bị truy tố trong cùng một vụ án trộm cắp tài sản là 5.220.000 đồng nên không có căn cứ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bán số tài sản trộm cắp cho người thu mua phế liệu được 230.000 đồng nhưng người bị hại là chị Nguyễn Thị N tự nguyện cho bị cáo số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị khoản tiền nào khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án này không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Số tài sản do bị cáo trộm cắp không thu hồi được nên việc xử lý vật chứng không đặt ra giải quyết.

[11] Người phụ nữ mua các tài sản do H trộm cắp nhưng Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[12] Tại bản án số 65/2019/HSST ngày 27/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt Nguyễn Đắc H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án số 46/2019/HSST ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Nguyễn Đắc H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cả hai bản án này đều đã có hiệu lực pháp luật nên cần phải tổng hợp với bản án xét xử ngày 06/11/2019, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[13] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc H 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 65/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc và hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 46/2019/HSST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, buộc bị cáo Nguyễn Đắc H phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án là 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, 08/6/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đắc H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương, VKSND huyện T;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Nhu